



*Đồng chí Võ Văn Kiệt khi ở Quảng Châu chuẩn bị lên đường về Việt Bắc dự Đại hội Đảng lần 2, họp từ ngày 11 đến 19-2-1951*

## Những chuyến đi của ông VÕ VĂN KIỆT

Năm 1951, để kịp dự Đại hội Đảng lần thứ II tại Việt Bắc, ông Võ Văn Kiệt đã từng đi theo đường biển trên tuyến Thái Lan-Trung Quốc. Hồi tưởng về chuyến đi này, ông Sáu Dân (bí danh của ông Võ Văn Kiệt) đã kể lại cho ông Đặng Phong về chuyến đi đặc biệt năm đó như sau: “Đoàn đại biểu của các tỉnh Nam Bộ đi dự Đại hội Đảng lần thứ II vào đầu năm 1951. Tôi lúc đó là Phó Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu được tham gia đoàn này. Cuối năm 1950, chúng tôi định đi theo đường bộ, sang Thái Lan và vượt qua biên giới Lào để lên Việt Bắc. Nhưng tuyến đường này bị tắc nghẽn, phía Thái Lan cũng có nhiều khó khăn, phía Lào cũng bị Pháp phong tỏa. Chúng tôi tính toán cơ hội để vượt qua hai biên giới. Nhưng như thế thì sẽ trễ ngày họp Đại hội. Cuối cùng chúng tôi đành quay về đi đường biển. Một con đường rất xa nhưng

cũng tới nơi nhanh chóng. Đó là tuyến đường đi từ vịnh Thái Lan, vượt biển Đông đến đảo Hải Nam. Rồi từ đảo Hải Nam bay về Quảng Châu. Từ Quảng Châu đi đường bộ về Việt Bắc. Đó là lần đầu tiên tôi được biết miền Bắc Việt Nam, đặc biệt là được sống ở Việt Bắc<sup>(1)</sup>.

Chặng đường về của ông Sáu Dân cũng vất vả không kém: “Ra Bắc dự Đại hội Đảng lần thứ II xong, khi trở về Nam, tôi cùng đoàn cước bộ mất một năm (ăn Tết năm 1951 ở Việt Bắc, ăn Tết năm 1952 ở Đồng Tháp Mười). Hồi đó tôi chưa hiểu lắm về địa lý Việt Nam, nhưng từ chiến khu Việt Bắc (Sơn Dương, Tuyên Quang) về đến khu căn cứ Bạc Liêu (Cà Mau), tôi đã thuộc khá nhiều địa danh trên đường mòn và các tỉnh duyên hải Khu IV, Khu V, miền Trung và cả Cực Nam Trung Bộ. Qua từng chặng phải dừng một thời gian để chuẩn bị lương khô cho chặng

tiếp theo, ngoài ra phải dừng lại do địch hành quân phục kích... Bấy giờ bom pháo không dữ dội như hồi chống Mỹ, nhưng anh chị em phải chiến đấu một cách lặng lẽ trong thiếu ăn, thiếu thuốc, nhất là thuốc sốt rét, lại thường xuyên phải chống địch đốt phá, bảo vệ mạch máu giao thông và bảo vệ an toàn cho các đoàn cán bộ đi qua. Bấy giờ lương thực có được chủ yếu dành cho khách, còn anh chị em thì sống vô cùng gian khổ. Tôi nghĩ mình đi như thế này đã là gian khổ lắm, nhưng so với các chiến sĩ giao liên chỉ có một lon bắp rang, phải chia bữa ra, ăn với rau rừng nấu cùng nước lã...<sup>(2)</sup>.

Theo tác giả Đặng Phong: “... Trong thời kháng chiến chống Mỹ, ở cương vị Bí thư Khu ủy miền Tây, sau khi ký Hiệp định Paris, một vấn đề có tính chất chiến lược đặt ra là “ghìm cương vỗ béo”, tức là giữ nguyên tình trạng da báo hay là đánh trả mọi

cuộc lấn chiếm, trải ngập lãnh thổ của quân đội Sài Gòn. Dưới sự lãnh đạo của Võ Văn Kiệt, Quân khu miền Tây quyết định đánh trả cuộc lấn chiếm của đối phương, do đó giữ vững trận địa. Trong khi đó, nhiều quân khu và cả các tướng tá ở Trung ương vẫn muốn chủ trương “ghìm cương võ béo”. Bộ Chính trị đã triệu tập Võ Văn Kiệt ra gấp để trao đổi. Khi ra, ông đi đường bộ, vào tới miền Trung thì đi máy bay ra Hà Nội. Khi về, Bộ Chính trị quyết định ông phải về gấp bằng đường thủy, là con đường chỉ cần 4, 5 ngày là tới nơi. Chuyến đi này ông mang theo một niềm vui đặc biệt: tư tưởng tích cực của ông, chống lấn chiếm, đã được Bộ chính trị và Quân ủy Trung ương Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đồng tình với bản trình bày của ông và quyết định trên toàn miền Nam sẽ chuyển từ thế “ghìm cương võ béo” sang thế tiến công tích cực. Đó là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng, tạo ra những chuyển biến từ năm 1973, để đi tới đại thắng Mùa xuân 1975. Để đưa một vị lãnh đạo cao cấp vào Nam với sứ mệnh hệ trọng như vậy, chuyến đi phải được bố trí rất cẩn thận. Một trong những thuyền trưởng dày dặn nhất trên đường biển là thuyền trưởng Tư Mau. Chính Tư Mau được giao nhiệm vụ tổ chức chuyến đi này. Ba chiếc thuyền không số đã được lựa chọn. Hai chiếc chở vũ khí, một chiếc chở riêng Võ Văn Kiệt thì thấy ngoài số liệu và đồ la có thể cất giấu an toàn trong mũi tàu hai lớp, thì còn một món quà của Ban Thống nhất Trung ương nhờ Võ Văn Kiệt mang vào cho các chiến sĩ miền Nam: một số chai rượu Lúa mới. Tư Mau nói: “Thứ này thì không thể đem qua giới tuyến được vì có nhãn hiệu Lúa mới, chai rượu cũng là chai rượu miền Bắc, mà chúng ta đi công khai, xin anh cho anh em uống trước khi vượt giới tuyến. Vô đó chúng tôi đến bằng rượu nếp...” Con tàu chở Võ Văn Kiệt

là con tàu mang số 159TT. TT nghĩa là thương thuyền, tức là đi công khai, mang giấy tờ giả. Võ Văn Kiệt đóng vai một thương nhân sang trọng của Công ty Ngư Long, chuyên kinh doanh muối, có đầy đủ giấy tờ (giả). Con tàu này chở muối trên tuyến Đà Nẵng-Sài Gòn. Trên đường đi, sau khi vượt qua giới tuyến, tàu đang hoàng dừng lại Cà Ná để nấu cơm ăn, sửa chữa tàu,

mua thêm muối. Thấy dáng vẻ “ông chủ muối” rất đàng hoàng, không ai hỏi han khám xét gì cả. Sau đó tàu đi tiếp đến Vũng Tàu, Tư Mau đến trạm quan thuế Bà Đá để ký xác nhận việc chở muối... Sau 4 ngày, tính từ lúc rời Hải Phòng, tàu đã tới vùng căn cứ Cà Mau<sup>(3)</sup>.

Đoàn tàu của Tư Mau đưa Võ Văn Kiệt về Nam chưa được bao lâu thì lại nhận nhiệm vụ đưa

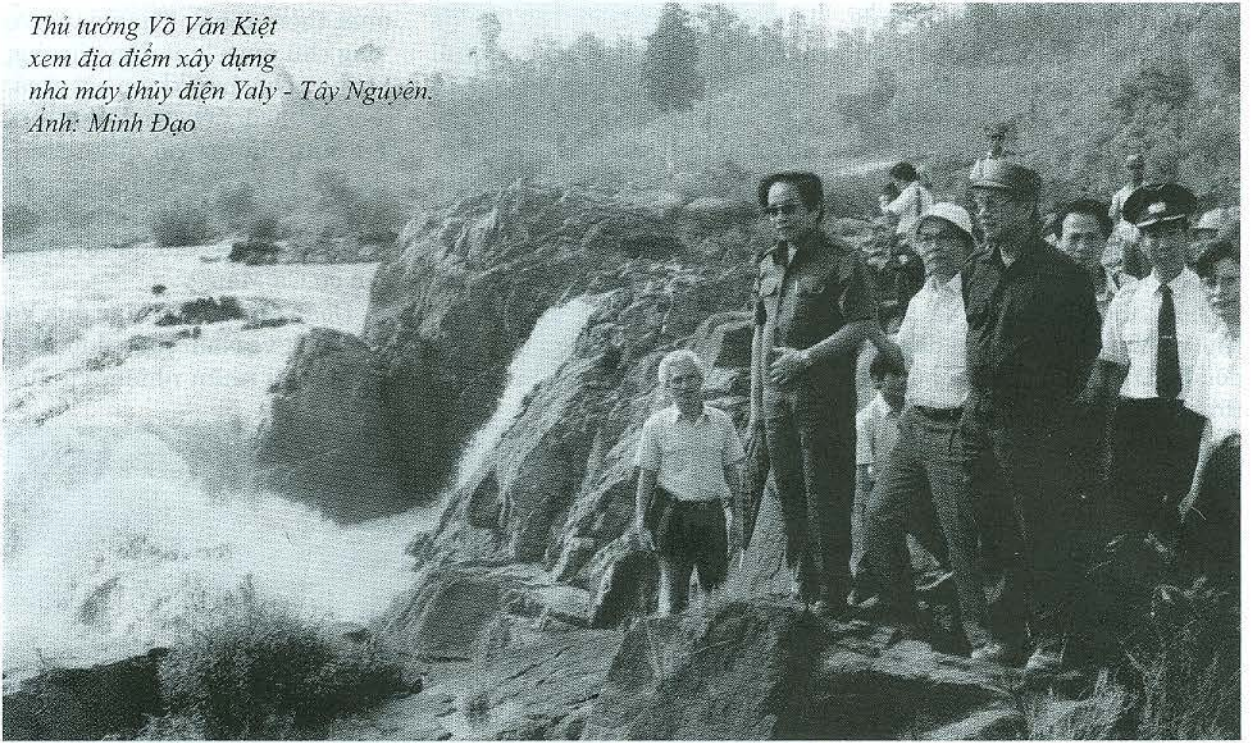


Tại căn cứ Trung ương Cục Miền Nam. Từ trái sang: Ông Nguyễn Văn Linh (Muời Cúc), ông Phạm Văn Xô (Hai Xô), ông Phạm Thái Bường (Ba Bường), ông Võ Văn Kiệt (Sáu Dân). Ảnh tư liệu



Các ông Phan Văn Đáng, Trương Chí Cương, Nguyễn Văn Linh, Phạm Thái Bường, Võ Chí Công (hàng trước), Võ Văn Kiệt, Trần Văn Quang, Phạm Văn Xô (hàng sau) dự hội nghị Trung ương Cục miền Nam lần thứ nhất tại Mả Đà, chiến khu Đ năm 1961. Ảnh tư liệu

Thủ tướng Võ Văn Kiệt  
xem địa điểm xây dựng  
nhà máy thủy điện Yaly - Tây Nguyên.  
Ảnh: Minh Đạo



Tư lệnh Quân khu miền Tây Lê Đức Anh ra Bắc. Chuyến đi này cũng do Tư Mau tổ chức và trực tiếp lái tàu. Bốn con tàu đã được lựa chọn trong đó có con tàu Sài Gòn 159TT mới đưa Võ Văn Kiệt từ Bắc vào Nam. Tư Mau trực tiếp lái con tàu này chở Lê Đức Anh. Tàu mang giấy tờ của một đoàn tàu đánh cá. Tư Mau lần này đóng vai ông chủ của cả đoàn tàu đánh cá. Lê Đức Anh đóng vai bồi bếp trên tàu, cũng có đủ giấy tờ (giả). Đoàn tàu xuất phát từ Cà Mau ngày 27-11-1973. Chuyến đi này gặp nhiều điều không may. Con tàu Sài Gòn 159TT đi giữa đường bị rò rỉ nước vì chuyến trước gặp quá nhiều sóng, rạn nứt nhiều, giữa biển không có cách nào chữa được, toàn đoàn đành chuyển sang tàu 158TT. Tàu 158TT tiếp tục chạy, con tàu 159TT không người lái nhưng máy vẫn nổ, nổ cho đến lúc con tàu chìm dần và mất tích dưới sóng biển. Tai họa chưa hết, đến gần phía đảo Hải Nam thì đoàn tàu gặp bão lớn, Tư Mau lại trực tiếp lái con tàu này, vì theo mọi người nói chỉ có tay lái của ông mới vượt qua được cảnh gió to

sóng cả giữa biển khơi, sơ suất một chút là con tàu có thể bị sóng đánh chìm. Đã gần tới đảo Hải Nam, và vì chạy ngược sóng nên mãi không tới. Một người cùng đi trong chuyến này kể lại:

“Trời biển mù hết. Trên đường đi thì nhiều tàu nước ngoài bị chìm, xuống cao su trôi bập bênh, có cả người chết nữa. Tàu ta lúc này vô nước nhiều hơn. Chạy một tiếng đồng hồ lại phải bơm nước một lần...”

Cuối cùng thì 2 giờ đêm, có ánh đèn chớp ở phía chân trời, đó là đảo Hải Nam, chiếc đèn đó chính là điểm H, tức cảng bí mật Hậu Thủy...

Những chuyến đi như thế đúng như bản thân Tư Mau nhận xét:

“Chở các anh chỉ có mấy chục ký nhưng nặng hơn nhiều so với hàng trăm tấn trên những con tàu chở vũ khí mà chúng tôi vẫn thường đi...”<sup>(4)</sup>

70 năm trôi qua, kể từ chuyến đi ra Việt Bắc lần đầu tiên (năm 1951), sau đó ông Võ Văn Kiệt có nhiều chuyến đi vào Nam ra Bắc trong cuộc đời làm hoạt động cách mạng của mình, đặc biệt là thời gian ông làm Thủ tướng,

trực tiếp đi lại các cung đường ở Tây Nguyên để chỉ đạo công trình đường dây 500kV.

Giới thiệu vài hồi ức về ông Võ Văn Kiệt như hình thức tưởng nhớ đến ông nhân năm mới 2021. ■

### Tấn Vinh (sưu tầm)

#### CHÚ THÍCH:

1. Đặng Phong, *5 đường mòn Hồ Chí Minh*, Nxb. Tri thức, 2008, tr.35.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long, *Ấn tượng Võ Văn Kiệt*, Nxb. Trẻ, 2004, TP. HCM, tr.166-167. Trích trong Đặng Phong (2008), Tlđđ, tr.28.
3. Hồi ký của Tư Mau, “Rước anh Võ Văn Kiệt về Nam”. Trích trong “35 năm Đoàn 962 anh hùng”... sđđ, tr.172-177.
4. Đại tá Nguyễn Đắc Thắng, Đưa đồng chí Sáu Nam ra Bắc. Trích trong “35 năm Đoàn 962 anh hùng”..., sđđ, tr.225-233.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đặng Phong, *5 đường mòn Hồ Chí Minh*, Nxb. Tri Thức, 2008, tr.231.